

CÔNG TY CP KHO VẬN VIỆT ĐÔ BẮC NINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP KHO VẬN VIỆT ĐÔ BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET DO BAC NINH LOGISTICS
JOINSTOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300784447

3. Ngày đăng ký thành lập: 14/08/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hồi Quan, Xã Tương Giang, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh
Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0972 741 186

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán mô tô, xe máy	4541
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống ((Trừ các loại nhà nước cấm))	4620

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại ((Trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý hiếm))	4662
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng)	7730
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ((không bao gồm cho thuê kho, bãi và KD bất động sản))	5210
29.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
33.	Chăn nuôi gia cầm	0146
34.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
35.	Phá dỡ	4311
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn giấy, cao su.)	4669(Chính)
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Lắp đặt Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí)	4329
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim)	4663

44.	Tái chế phế liệu	3830
-----	------------------	------

Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NHUẬN	Thôn Thượng, Xã Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30	125686647	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30		
2	NGUYỄN CÔNG ANH	Thôn Duệ Đông, Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	125619863	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		
3	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Khu phố Phù Lưu, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50	125122023	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *13/08/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125122023*

Ngày cấp: *04/01/2001*

Nơi cấp: *Công an Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố Phù Lưu, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Phù Lưu, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh